

Số: 104/2025/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, gồm:

- Diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc;
- Diện tích chuyên dùng thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp;
- Diện tích công trình sự nghiệp.

2. Các nội dung khác liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp không quy định tại Quyết định

này được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15; Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ và các quy định chi tiết hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), Ban Quản lý các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng tại đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định tiêu chuẩn, định mức chuyên dùng tại đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp

1. Diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo

a) Trong thời gian Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP: Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

b) Sau khi Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự

nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, tham mưu, ban hành mới thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của các đơn vị đảm bảo đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Diện tích công trình sự nghiệp khác trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp tại đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định:

a) Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh;

b) Điều 2 Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018 và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX (địa bàn Lai Châu); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: V, C;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Kt1, Kt8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Quang Trung